

Số: 75/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 3129/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022, thời kỳ ổn định 2022 - 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng như sau:

1. Bổ sung đối tượng nộp thuế “các cơ quan nhà nước” tại điểm a khoản 1, điểm b khoản 4 gạch đầu dòng thứ nhất, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6, điểm a khoản 7 như sau:

Các doanh nghiệp nhà nước Trung ương và địa phương, các công ty cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các cơ quan nhà nước điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 12 như sau:

a) Thu tiền sử dụng đất từ: đấu giá quyền sử dụng đất, chuyên mục đích sử dụng đất. Số thu nộp ngân sách nhà nước được phân chia như sau:

- Địa chỉ đất, dự án đô thị do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện điều tiết ngân sách tỉnh 100%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn thành phố Cao Bằng do thành phố thực hiện, điều tiết ngân sách thành phố 12%, ngân sách tỉnh 88%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn các huyện do các huyện thực hiện, điều tiết ngân sách huyện 40%, ngân sách tỉnh 60%.

- Địa chỉ đất, dự án đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên điều tiết ngân sách tỉnh 100%, hạch toán số thu từng địa bàn tương ứng theo diện tích đất.

- Các cấp ngân sách dành một phần số thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biên động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo quy định của nhà nước.

- Các cấp ngân sách địa phương thực hiện chi trả các khoản chi phí phát sinh từ đấu giá quyền sử dụng đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ưu tiên bố trí vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các xã tối thiểu 20% số thu được hưởng theo phân cấp bổ sung cho các xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Đối với các dự án tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt vay Quỹ phát triển đất: các cấp ngân sách địa phương bố trí trả ứng vốn Quỹ phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất được hưởng theo phân cấp tương ứng theo tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu.

3. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

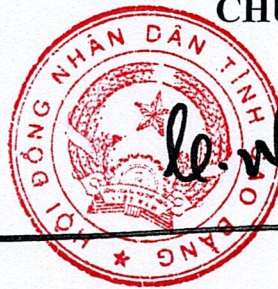
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023. *lgh*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Cao Bằng;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HƢND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HƢND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH



l. nhuat

Triệu Đình Lê